

Bản án số: 112/2020/HS-PT
Ngày 06 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Kim G, Nguyễn Kim C, Lâm Thị R. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Kim G, sinh năm 1957, tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp 3, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn học vấn: 01/12; Con ông: Phạm Văn Cửa (đã chết); con bà Trịnh Thị Sáu (đã chết); Anh chị em ruột: 09 người; Chồng: Trương Tấn Lợi; con: 02 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1982); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/3/2020 bị Công an tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính về hành vi “dùng nhà cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn tiền”; Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 24/3/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Kim C, sinh năm 1983, tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp Xóm Mới, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Nhật (còn

sống); Con bà: Nguyễn Hồng Nhung (còn sống); Anh chị em ruột: 04 người; Chồng: Trương Thanh Hiếu; Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: Lâm Thị R, sinh năm 1979, tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Xóm Lung, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn học vấn: 01/12; Con ông: Lâm Văn Trê (còn sống); Con bà: Phạm Thị Tuyết (đã chết); Anh chị em ruột: 09 người; Chồng: Trần Quốc Giang; Con: 01 người (sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trịnh Thanh Liệt - Là Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Liệt, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 14/3/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang tại phòng số 01 tầng 01 nhà Phạm Kim G, số 358, ấp 3, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau có các đối tượng gồm Lê Thị Nhúm, Hà Diễm Phụng, Nguyễn Mỹ Phụng, Tạ Ánh Nguyệt, Nguyễn Thị Nhanh, Trần Thanh Hiền và Hồ Thị Phụng đang đánh bài ăn tiền. Khi bắt quả tang có con dâu G là Nguyễn Kim C, trú tại ấp Xóm Mới, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài việc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau thu giữ tại chiếu bạc và các tài sản của các đối tượng đánh bạc thì qua kiểm tra khu vực trong nhà của G Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau còn thu giữ: Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 08 phôi số đề. Trong đó phôi số 6, 7, 8 nằm trong cuốn tập Dog 96 trang, được niêm phong ký hiệu như sau: Phôi số 1 ký hiệu A6, phôi số 2 ký hiệu A3, phôi số 3 ký hiệu A4, phôi số 4 ký hiệu A2, phôi số 5 ký hiệu A5, phôi số 6, 7, 8 ký hiệu A1.

Ngày 15/3/2020, Công an tỉnh Cà Mau chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau xem xét xử lý đối với hành vi bán số đề của G cùng các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, có sim 0945.595.122 của G; Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 08 phôi số đề, ký hiệu 01-08. Quá trình điều tra xác định:

G bán số đề khoảng 07 ngày. Người mua số có thể gặp trực tiếp G để ghi hoặc liên hệ qua số điện thoại 0945.595.122. Cách thức ghi số đề như sau: Số đầu đuôi ghi theo thứ tự từ trái sang phải gồm 03 con số: Thứ nhất số tiền mua số đầu,

thứ 2 con số cần mua, thứ ba số tiền mua số đuôi. Nếu có nhiều con số thì ghi theo thứ tự từ trên xuống dưới thành 1 dọc thẳng hàng. Số lô thì ghi từ trái sang phải gồm 02 con số: Thứ nhất số cần mua, thứ 2 số tiền cần mua. Nhiều con số thì ghi từ trên xuống dọc thẳng hàng. Số đầu, đuôi G lấy 80%, nếu trúng trả gấp 70 lần. Số lô 02 con G lấy 15/18 lô, nếu trúng thưởng trả gấp 80 lần. Ngày 14/3/2020, G bán số lô đề ở ba đài Long An, Hậu Giang và Bình Phước. Đối với các phôi đề bị niêm phong ký hiệu tờ 01 đến 08 thì G xác định tờ phôi số 1, 2, 3, 5, 7 là do bà C ghi giúp cho G khi G đang đánh bài tứ sắc. Phôi 4, 6, 8 là G tự ghi. Trong đó, tờ ký hiệu số 06 là G bán vào ngày 07/3/2020, G chưa rút bỏ. Các phôi còn lại bán vào ngày 14/3/2020. Bà C chỉ ghi số đề giúp G vào ngày 14/3/2020.

Kết quả kiểm tra các phôi số đề ký hiệu tờ 01 – 08 thể hiện như sau:

****Các phôi bán vào ngày 14/3/2020:***

1. *Tờ giấy ký hiệu 01 (C ghi):* Ngày 14/3/2020, Nguyễn Thị Nhanh đến nhà G đánh bài tứ sắc. Nhanh muốn mua số đề nên G kêu C ghi. Nhanh mua ở hai đài sau: Đài Long An: 01 con số đầu đuôi: 400.000 đồng x 80% = 320.000 đồng; 01 con số lô: 100.000 đồng x 15 = 1.500.000 đồng. Tổng: 1.820.000 đồng. Đài Hậu Giang: 01 con số lô: 30.000 đồng x 15 = 450.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của Nhanh là: 2.270.000 đồng. Nhanh chưa trả tiền cho G.

2. *Tờ giấy ký hiệu 02 (C ghi):* Khoảng 15 giờ 41 phút ngày 14/3/2020, Lâm Thị R lấy số điện thoại 0946.397.911 điện thoại cho G số 0945.595.122 để mua số đề. Do G đang đánh bài nên G kêu R liên hệ C số 0914.464.707 để ghi số ở ba đài như sau: Đài Long An: 12 con số đầu đuôi: 2.280.000 đồng x 80% = 1.824.000 đồng; 19 con số lô: 278.000 đồng x 15 = 4.170.000 đồng. Tổng: 5.994.000 đồng; đài Bình Phước: 03 con số đầu đuôi số tiền 640.000 đồng x 80% = 512.000 đồng. Đài Hậu Giang: 07 con số đầu đuôi: 800.000 đồng x 80% = 640.000 đồng; 11 con số lô: 212.000 đồng x 15 = 3.180.000 đồng. Tổng: 3.820.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của R là 10.326.000 đồng. R chưa trả tiền cho G.

3. *Tờ giấy ký hiệu 03:* Tờ giấy ghi tiền những người mua số đề còn nợ, G nhờ Nguyễn Kim C ghi dùm.

4. *Tờ giấy ký hiệu 04 (G ghi):* Bán cho người phụ nữ tên Liên mua bán rau cải dáo (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ). Liên mua đài Long An gồm các con số: 06 con số đầu đuôi số tiền 3.900.000 đồng x 80% = 3.120.000 đồng; Số lô 02 con với số tiền: 275.000 đồng x 15 = 4.125.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của Liên 7.245.000 đồng. Liên đã trả tiền cho G; bán 03 người công nhân nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở các đài sau: Bình Phước: 01 con số đầu đuôi: 200.000 đồng x 80% = 160.000 đồng; Hậu Giang: 07 con số đầu đuôi: 3.070.000 đồng x 80% = 2.456.000 đồng; 07 con số lô số tiền: 140.000 đồng x 15 = 2.100.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của 03 người công nhân này là: 4.716.000 đồng. 03 người nữ này đã trả tiền cho G.

- Bán cho Phạm Kim Em, sinh năm 1967, trú ấp Xóm Lung, xã Định Bình, thành phố Cà Mau. Ngày 14/3/2020, Kim Em dùng số điện thoại 0917.195.666 điện thoại cho G hỏi mua số đề ở đài Hậu Giang: 02 con số đầu đuôi số tiền: $80.000 \text{ đồng} \times 80\% = 64.000 \text{ đồng}$; 02 số lô với số tiền là: $20.000 \text{ đồng} \times 15 = 300.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Kim Em mua số đề: 364.000 đồng. Kim Em chưa trả tiền cho G.

Tổng tiền của bán số đề của G ở phôi số 04 là 12.325.000 đồng.

5. *Tờ giấy ký hiệu 05(C ghi)*: Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2020, Trần Thanh Hiền và Hồ Thị Phụng đến nhà G đánh bài ăn tiền. Trong lúc đánh bài thì Hiền và Phụng mua số đề. Do đang đánh bài nên G kêu C ghi phôi. Cụ thể như sau:

Bán cho Hiền: 01 con số đầu đuôi: $500.000 \text{ đồng} \times 80\% = 400.000 \text{ đồng}$; 01 con số lô: $10.000 \text{ đồng} \times 15 = 150.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Hiền mua số đề là 550.000 đồng. Bán cho Phụng: 01 con số đầu đuôi: $60.000 \text{ đồng} \times 80\% = 48.000 \text{ đồng}$; 01 con số lô: $10.000 \text{ đồng} \times 15 = 150.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Phụng mua số đề là 198.000 đồng.

Tổng tiền bán số đề của G ở phôi số 5 là 748.000 đồng. Hiền và Phụng chưa trả tiền cho G.

6. *Tờ giấy ký hiệu 07 (C ghi)*: Do tờ số 02 bị nhàu rách nên C ghi sang tờ số 07 cho G nhưng ghi chưa đầy đủ.

7. *Tờ ký hiệu 08 (G ghi)*: Viết lại từ tờ giấy ký hiệu số 04 do tờ giấy đã bị rách.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc vào ngày 14/3/2020 của G là 25.669.000 đồng. C giúp G ghi 04 phôi số đề với số tiền là 13.344.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc của R là 10.326.000 đồng.

***Phôi bán vào ngày 07/3/2020 (tờ ký hiệu số 06)**: Ngày 07/3/2020, G bán số lô và đề cho nhiều người và ghi lại vào tờ số 06. G bán ở hai đài Hậu Giang và Long An:

Đài Hậu Giang: 07 con số đầu đuôi $3.200.000 \text{ đồng} \times 80\% = 2.560.000 \text{ đồng}$. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 07/3/2020 thì trúng 01 con số đầu “30” với số tiền trúng là 150.000 đồng: $150.000 \text{ đồng} \times 70 = 10.500.000 \text{ đồng}$. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của G ở đài Hậu Giang là 13.060.000 đồng. Người trúng số G không quen biết.

Đài Long An: 04 con số đầu đuôi: $2.000.000 \text{ đồng} \times 80\% = 1.600.000 \text{ đồng}$. Đối chiếu với kết quả xổ số thì không có số trúng.

Số tiền dùng để đánh bạc vào ngày 07/3/2020 là 14.660.000 đồng.

***Tổng số tiền dùng để đánh bạc của G vào ngày 07/3/2020 và 14/3/2020 là 40.329.000 đồng.**

Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị G phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim C phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim C 04 (bốn) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lâm Thị R phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lâm Thị R 04 (bốn) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/7/2020 các bị cáo Phạm Kim G, Nguyễn Kim C, Lâm Thị R có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Các bị cáo Phạm Kim G, Nguyễn Kim C, Lâm Thị R giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo G xác định có nộp những chứng cứ, chứng minh bị nhiều bệnh cho Tòa cấp phúc thẩm.

- Luật sư Trịnh Thanh Liệt bào chữa cho các bị cáo Phạm Kim G Nguyễn Kim C, Lâm Thị R trình bày: Bị cáo G là người có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là người cao tuổi và hiện đang mắc nhiều bệnh như đái tháo đường, tim... nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

Đối với bị cáo C, R có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thật thà khai báo, ăn năn hối cải” nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Kim G, Nguyễn Kim C và Lâm Thị R thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo G cung cấp phiếu kết quả xét nghiệm, điện tâm đồ của Bệnh viện đa khoa Cà Mau thể hiện bị cáo bị nhiều bệnh như đái tháo đường, tim thiếu máu cục bộ mạn và loạn nhịp tim. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài tình tiết giảm nhẹ “Gia đình có công với cách mạng” mà cấp sơ thẩm đã xét cho bị cáo được hưởng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh, qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội bị bệnh hiểm nghèo. Do đó, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Việc Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G là do có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm.

Riêng đối với bị cáo C, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng như “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thật thà khai báo, ăn năn hối cải”, “Gia đình có công với cách mạng”, thì tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo giữ vai trò thứ yếu khi thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa bị cáo phạm tội do bị phụ thuộc vào sự yêu cầu của mẹ chồng là bị cáo G nên bị cáo không thể từ chối, trong việc phạm tội này bị cáo không được hưởng lợi hoặc thu lợi bất chính.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo C có khả năng tự cải tạo nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/20218 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo Nguyễn Kim C được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Lâm Thị R, cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét về việc xin cải tạo không giam giữ. Do đó, đơn kháng cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G và C cần sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo G và C. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo R.

[2] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo G, C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo R không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim G, bị cáo Nguyễn Kim C.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Thị R.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Kim G, Nguyễn Kim C.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị G 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 24/3/2020).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim C 04 (bốn) tháng tù nhưng hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kim C cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị R 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mãi nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng. Buộc bị cáo Phạm Kim G phải nộp lại số tiền đánh bạc là 16.121.000 đồng, đối trừ đi số tiền là 4.000.000đ đang tạm giữ của bị cáo, bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền là 12.121.000 đồng (chưa nộp). (Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc các bị cáo Phạm Kim G, Nguyễn Kim C, Lâm Thị R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Lâm Thị R phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh